

MA TRẬN KIỂM TRA HỌC KỲ II – MÔN VẬT LÝ – Thời gian 50 phút
KHỐI 10 – NĂM HỌC 2024 – 2025

STT	Nội dung Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ %
		TNKQ									Tự Luận						
		Nhiều lựa chọn			Đúng – sai			Trả lời ngắn									
		Biết	Hiểu	V.dụng	Biết	Hiểu	V.dụng	Biết	Hiểu	V.dụng	Biết	Hiểu	V.dụng	Biết	Hiểu	V.dụng	
1	Năng lượng	2	1	1	1	1	1	1	1		1			5	3	2	32,3
2	Động lượng	2	1	1			1	1	1	1			1	3	2	4	29
3	Chuyên động tròn	2	1	1	2	1	1	1	1	1		1		5	4	3	38,7
Tổng số câu		6	3	3	3	2	3	3	3	2	1	1	1	13	9	9	31
Tổng số điểm		3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %		30			20			20			30			40	30	30	100

ĐẶC TẢ KIỂM TRA HỌC KỲ II – MÔN VẬT LÝ – Thời gian 50 phút
KHỐI 10 – NĂM HỌC 2024 – 2025

STT	Nội dung	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra.	Phần I			Phần II			Phần III			Tự Luận		
			Biết	Hiểu	V.dụng	Biết	Hiểu	V.dụng	Biết	Hiểu	V.dụng	Biết	Hiểu	V.dụng
1	NĂNG LƯỢNG	Biết - Nêu được định nghĩa công thức tính động năng. Đơn vị của động năng -Nêu được định nghĩa và công thức tính thế năng trong trường trọng lực đều. Đơn vị của thế năng -Nêu được khái niệm cơ năng; phát biểu được định luật bảo toàn cơ năng.Đơn vị cơ năng.	2			1			1			1		
		Hiểu - Phân tích được sự chuyển hóa động năng, thế năng - Phân tích được sự thay đổi thế năng của vật và công của trọng lực -Xác định động năng , thế năng trọng trường		1			1			1				

		và cơ năng trong một số trường hợp cơ bản.											
		Vận dụng - Vận dụng sự chuyển hóa thế năng của vật và công của trọng lực giải quyết bài toán thực tế. - Vận dụng định luật bảo toàn cơ năng để giải được bài toán chuyển động của một vật.			1			1			1		
2	ĐỘNG LƯỢNG	Biết - Nêu được định nghĩa và đặc điểm động lượng. Đơn vị của động lượng. - Phát biểu được định luật bảo toàn động lượng trong hệ kín. - Nêu mối liên hệ giữa hợp lực tác dụng lên vật và sự thay đổi động lượng.	2					1					
		Hiểu - Xác định động lượng của vật trong một vài tình huống thực tế. - Nắm được mối liên hệ giữa động lượng và vận tốc của vật.		1					1				

		Vận dụng - Vận dụng được định luật bảo toàn động lượng trong một số trường hợp đơn giản. - Vận dụng độ biến thiên động lượng để giải quyết một số bài toán thực tế.			1			1			1		1
3	CHUYỂN ĐỘNG TRÒN	Biết - Nêu được định nghĩa radian và biểu diễn được độ dịch chuyển góc theo radian từ tình huống thực tế. - Định nghĩa chuyển động tròn - Nêu được công thức tính tốc độ góc, gia tốc hướng tâm. - Khái niệm lực hướng tâm	2			2			1				
		Hiểu - So sánh được tốc độ quay của các tình huống thực tế. - Hiểu được các lực đóng vai trò là lực hướng tâm trong thực tế.		1			1			1		1	
		Vận dụng			1			1			1		

		-Vận dụng tính được tốc độ , gia tốc hướng tâm trong chuyển động tròn -Vận dụng lực hướng tâm trong chuyển động tròn để giải các bài toán thực tế												
Tổng số câu			6	3	3	3	2	3	3	3	2	1	1	1
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0		
Tỉ lệ %			30			20			20			30		